



zǐ wài xiàn

紫外线

noun · ultraviolet rays

Example Sentences

zǐ wài xiàn duì pí fū yǒu hài
紫外线对皮肤有害。

Ultraviolet rays are harmful to the skin.

xià tiān yào fáng shài zǐ wài xiàn
夏天要防晒紫外线。

In summer, you should protect against ultraviolet rays.

zǐ wài xiàn dēng kě yǐ yòng lái xiāo dú
紫外线灯可以用来消毒。

Ultraviolet lamps can be used for disinfection.

Trace each character, then write the word on your own.

紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫
紫	紫	紫	紫							
外	外	外	外	外	外	外	外			
线	线	线	线	线	线	线	线	线	线	线